

Ông Nông Vũ T- SN 1979- Phó Trưởng phòng TNMT. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- UBND phường H, thành phố H. Vắng mặt.

Có sự tham gia của ông Triệu Hồng T1- 1987. Công chức địa chính UBND phường H.

- Bà Đặng Thị T2; địa chỉ: Tổ E, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn T3; địa chỉ: Tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai người khởi kiện trình bày:

Năm 1997, gia đình ông Lê Văn M được em ruột là ông Lê Văn T3 tặng cho diện tích đất 1.640m² gần khu C, tổ E, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chuyển cho nhà đất viết tay ngày 15/11/1997 có người làm chứng là ông Nguyễn Văn V (là tổ trưởng tổ E, khu E, phường H, thành phố H thời điểm đó). Nguồn gốc diện tích đất 1.640m² đất này là do ông Lê Văn T3 nhận chuyển nhượng của ông Vũ Công Q theo Giấy chuyển nhượng vườn viết tay ngày 15/8/1993 có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn V. Ông Q đã chuyển nhượng cho ông T3 vào ngày 18/8/1993, kèm theo Giấy chuyển nhượng vườn viết tay ngày 15/8/1993 là bản gốc sơ đồ mảnh đất trong Đơn xin đất của ông Vũ Công Q có xác nhận của UBND phường G vào ngày 31/7/1981. Do thay đổi địa giới hành chính, diện tích đất này được sát nhập vào phường H nên khi ông M sửa chữa nhà ở đã bị UBND phường H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 28/02/2020, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1338/QĐ-UBND theo đó thu hồi toàn bộ diện tích 1.640m² đất nhưng không bồi thường và không công nhận quyền sử dụng đất diện tích 640,9m² còn lại của thửa đất là không phù hợp với quy định pháp luật đất đai.

Vì vậy ông Lê Văn M khởi kiện yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn M và bà Đặng Thị T2 (ông M, bà T2 ly hôn năm 2003), trú tại tổ A, khu D, phường H. Yêu cầu UBND thành phố H lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông M đối với phần diện tích bị thu hồi. Yêu cầu tuyên bố diện tích 640,9m² đất còn lại của gia đình ông đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ.

Quá trình đối thoại tại Tòa án ông Lê Văn M xin rút yêu cầu tuyên bố

diện tích 640,9m² đất còn lại của gia đình ông đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ.

** Tại văn bản ý kiến và bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:*

Về nội dung đề nghị bồi thường diện tích đất bị thu hồi:

Bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/9/2019 của UBND phường H xác nhận:

Phần diện tích thu hồi thuộc thửa 1/97/ĐC- Hồ nước- UBND phường: Là đất do UBND phường quản lý. Tháng 01/2007 ông Lê Văn M tiến hành san gạt, tôn tạo mặt bằng xuống hồ tự nhiên với diện tích 450,83m² và san lấp mặt bằng trái phép trong phạm vi đất hành lang giao thông với diện tích 417,17m² sử dụng để trồng cây lâu năm (tổng diện tích vi phạm là 868m²), đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 22/01/2007. Ngày 31/01/2007, UBND thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC đối với hành vi chiếm đất của ông Lê Văn M.

Người bị kiện viện dẫn khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định những trường hợp thu hồi đất mà không được bồi thường về đất và Điều 99 Luật đất đai năm 2013 quy định các trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đối chiếu với trường hợp hộ ông Lê Văn M: toàn bộ phần diện tích đất thu hồi của gia đình ông không thuộc trường hợp đất đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Điều 99 Luật đất đai năm 2013, do vậy phần diện tích đất thu hồi không được bồi thường, không được hỗ trợ.

Về nội dung yêu cầu bồi thường 100% giá trị công trình kiến trúc xây dựng trên đất:

Bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/9/2019 của UBND, UBMT TQ phường Hùng Thắng, xác nhận thời điểm xây dựng công trình: Công trình xây dựng từ năm 2008 đến trước 01/7/2014 khi xây dựng không bị xử phạt (nhà 1 tầng, kiến trúc ngoài nhà...): Hỗ trợ 30% giá trị.

+ Công trình xây dựng bị xử phạt: Không bồi thường, không hỗ trợ.

Căn cứ theo điểm c Khoản 2 Điều 25 quy định kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q, quy định về hỗ trợ khác đối với nhà và công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất, cụ thể "Xây dựng từ 01/7/2004 đến trước 01/7/2014 thì được hỗ

trợ 30% giá trị".

Căn cứ theo điểm b Khoản 3 Điều 25 quy định kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q, quy định các trường hợp nhà, công trình khác quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này khi xây dựng đã bị cơ quan nhà nước lập biên bản vi phạm thì việc hỗ trợ được thực hiện như sau:

"b) Xây dựng từ 01/7/2004 trở về sau thì không được hỗ trợ".

Đối chiếu với các quy định trên công trình kiến trúc của gia đình không đủ điều kiện được bồi thường. *Về nội dung yêu cầu được cấp đất tái định cư:*

Căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/2/2020, cụ thể:

a) Phần đất: DT thu hồi thuộc thửa 01/97/ĐC- Hồ nước - UBND phường: 1016,9m²- Không bồi thường, không hỗ trợ (theo điều 82 Luật đất đai năm 2013).

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 18 quy định kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q, quy định về bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở, cụ thể: *"1. Hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được bồi thường bằng 01 ô đất ở theo quy hoạch tại khu tái định cư".*

Căn cứ Điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở: *"a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư".* Trường hợp ông M là đất lấn chiếm, không phải đất ở, đồng thời ông M có nơi ở khác trên địa bàn phường. Đối chiếu với các quy định trên gia đình ông không đủ điều kiện được bố trí tái định cư.

Vì các lý do trên, việc ông Lê Văn M yêu cầu: Hủy Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND thành phố H "Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ đồng sử dụng Lê Văn M- Đặng Thị T2". Buộc UBND thành phố H lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất cho gia đình ông M đối với diện tích 1016,9m² bị thu hồi để thực hiện dự án là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

UBND thành phố H đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn M.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H có quan điểm: Hộ đồng sử dụng ông Lê Văn M- bà Đặng Thị T2 thuộc diện GPMB thực hiện dự án: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Thửa đất số 36/2/BĐGPMB: Tổng diện tích đất đang quản lý sử dụng: 1.657,8m². DT đã thu hồi dự án QL18A năm 1999: 0m², Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn đường 18A năm 2018: 1.016,9m². Trong đó: Diện tích thuộc khu đo tỷ lệ 1/1000 tờ bản đồ địa chính phường H năm 1998 ghi hồ tự nhiên: 1.016,9m², diện tích còn lại: 640,9m².

Nguồn gốc: Theo bản chứng nhận nhà đất ngày 10/9/2019 của UBND, phường H xác nhận: Tháng 01/2007, ông Lê Văn M tiến hành san gạt, tôn tạo mặt bằng xuống hồ tự nhiên với diện tích 450,83m² và san lấp mặt bằng trái phép trong phạm vi đất hành lang giao thông với diện tích 417,17m² sử dụng để trồng cây lâu năm (tổng diện tích vi phạm là 868m²), đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 22/01/2007. Ngày 31/01/2007, UBND thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC đối với hành vi chiếm đất của ông Lê Văn M.

Tháng 10/2007, ông Lê Văn M xây dựng nhà cấp 4 (lợp ngói đỏ) và hệ thống tường rào trên diện tích đất chiếm đã bị xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 11/10/2007. Ngày 17/10/2007, UBND thành phố ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Văn M; ngày 03/12/2007, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 573/QĐ-CC "Cưỡng chế thi hành Quyết định XPVPHC về lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai và hoạt động xây dựng" đối với ông Lê Văn M. Công trình này đã bị cưỡng chế phá dỡ xong trong tháng 12/2007.

Năm 2008, ông Lê Văn M xây dựng lại công trình nhà cấp 4 với diện tích 17,42m², sân lát gạch diện tích 15,57m², đường bê tông diện tích 54m² trên đất tái lấn chiếm (tổng diện tích là 87,2m²), đã bị Chủ tịch UBND phường H xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 25/3/2008 (các công trình bị xử phạt này tại trích lục hiện trạng thửa đất GPMB lập năm 2018 tương ứng với các công trình: Một phần nhà g (diện tích 40,1m²; trong đó phần công trình bị xử phạt là 17,42m²); phần sân lát gạch hiện không còn do đã phá bỏ để xây dựng coi nói nhà g; phần sân giáp thửa đất 35/2/GPMB (diện tích bị xử phạt là 54m²).

Tháng 01/2009, ông Lê Văn M xây dựng thêm công trình, bị UBND

phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 02/01/2009. Tại biên bản vi phạm hành chính xác định ông Lê Văn M xây dựng công trình có diện tích $38,48\text{m}^2 + 21\text{m}^2 = 59,48\text{m}^2$ (tuy nhiên hiện tài liệu do UBND phường lưu trữ không có sơ đồ hiện trạng nên không xác định được vị trí công trình, theo trích lục hiện trạng thửa đất GPMB lập năm 2018, không có công trình nào có diện tích tương ứng với công trình bị lập biên bản nêu trên).

Từ năm 2008 đến trước tháng 8/2009, ông Lê Văn M xây dựng thêm công trình nhà cấp 4 lợp mái Fibroximăng. Đến tháng 8/2009 ông Lê Văn M sửa chữa lại, dỡ mái Fibroximăng đi, nâng chiều cao tường thêm 0,7m và lợp ngói đỏ, đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 10/8/2009. Ngày 11/8/2009, Chủ tịch UBND phường H ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 "V/v đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị" đối với ông Lê Văn M (tại trích lục thửa đất GPMB lập năm 2018, công trình này tương ứng với nhà g, diện tích $13,2 + 4,8\text{m}^2$).

Từ sau năm 2009 đến trước năm 2014, ông Lê Văn M xây dựng thêm 02 công trình nhà cấp 4 tại vị trí bám Quốc lộ A và đồ đất tôn tạo lần thêm ra phía hồ để trồng cây với diện tích như hiện trạng (tại trích lục hiện trạng thửa đất GPMB lập năm 2018, công trình này tương ứng với nhà g, diện tích $37,4\text{m}^2$ và nhà t, diện tích 20m^2 ; tại sơ đồ diện trạng do UBND phường H lập kèm biên bản vi phạm hành chính ngày 10/8/2009 chưa có 02 công trình này).

Quá trình sử dụng: Từ năm 2007 đến nay ông Lê Văn M sử dụng để ở.

Thời điểm XDCT:

+ Nhà g (diện tích $40,1\text{m}^2$) xây dựng năm 2008; thời điểm ban đầu xây dựng với diện tích $17,42\text{m}^2$ đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 25/3/2008 của Chủ tịch UBND phường H; sau thời điểm này đến trước tháng 8/2009 ông Lê Văn M xây dựng coi nói không bị lập biên bản vi phạm hành chính.

+ Nhà g (diện tích $13,2 + 4,8\text{m}^2$): Xây dựng từ sau tháng 3/2008 đến trước tháng 8/2009, ban đầu lợp mái Fibro XM, khi xây dựng không bị lập hồ sơ vi phạm hành chính; tháng 8/2009 ông M sửa chữa nhà, dỡ mái Fibroximăng, xây nâng chiều cao tường thêm 0,7m và lợp ngói đỏ, khi sửa chữa đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và đình chỉ thi công tại Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 của Chủ tịch UBND phường H.

+ Sân (giáp thửa số 35/2/GPMB) xây dựng năm 2008, thời điểm ban đầu XD với diện tích 54m^2 , đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi

phạm hành chính tại Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 25/3/2008 của UBND phường H; diện tích còn lại xây dựng từ sau thời điểm này đến trước ngày 01/7/2014, khi xây dựng không bị lập biên bản vi phạm hành chính.

+ Các công trình còn lại xây dựng từ năm 2008 đến trước 01/7/2014 khi xây dựng không bị lập biên bản vi phạm hành chính.

Thực hiện nghĩa vụ thuế hàng năm: Nộp thuế nhà, đất, thuế sử dụng đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ năm 2008 (diện tích nộp thuế 800m²).

Cây cối, hoa màu: Trồng trước thời điểm có thông báo thu hồi đất.

- Bà Đặng Thị T2 là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm:
Nhất trí với ý kiến của ông Lê Văn M, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

- Ông Lê Văn T3 là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm:
Năm 1997 ông Lê Văn T3 có tặng cho gia đình anh trai là ông Lê Văn M diện tích đất khoảng 1640m² tại địa chỉ: khu C, tổ E, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để ở theo Giấy chuyển cho nhà đất viết tay ngày 15/11/1997 có sự làm chứng của ông Nguyễn Văn V. Nguồn gốc thửa đất là do ông T3 nhận chuyển nhượng của ông Vũ Công Q theo Giấy chuyển nhượng viết tay ngày 15/8/1993. Ông Vũ Công Q đã sử dụng thửa đất nêu trên từ năm 1982 trước khi chuyển nhượng lại cho ông T3 đã được UBND thị trấn G xác nhận về diện tích, hình thể theo sơ đồ mảnh đất ngày 31/7/1981.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 78/2022/HC-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ vào Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M về yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ đồng sử dụng Lê Văn M – Đặng Thị T2 (ly hôn năm 2003), trú tại tổ A, khu D, phường H thuộc diện GPMB dự án: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao thông đường H với đường A đến cầu B, thành phố H và bác yêu cầu buộc UBND thành phố H lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông Lê Văn M đối với phần diện tích bị thu hồi.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 14/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quyết định kháng nghị số 31/QĐ-VKS-HC đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Sau đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh rút kháng nghị. Tòa án ban hành quyết định GQKNQH ngày 3/10/2023.

Tại phiên tòa ông Lê Văn M giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên. lời trình bày tại cấp sơ thẩm, bổ sung những tài liệu chứng cứ giống như những tài liệu chứng cứ đã xuất trình tại cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích cho người khởi kiện: Giữ nguyên ý kiến trình bày tại cấp sơ thẩm, không xuất trình tài liệu chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Ông M kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Ông M cho rằng đất bị thu hồi được hình thành do được Ủy ban cấp từ trước năm 1993. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông M cũng thừa nhận đã ghi thêm vào tờ cấp đất của Ủy ban. Đồng thời, tờ cấp đất của Ủy ban cho ông T3 không thể hiện sự liên quan đến đất ông M bị thu hồi. Nên UBND thành phố H xác định đất lấn chiếm và không được bồi thường khi thu hồi đất là có căn cứ. Về yêu cầu bồi thường đối với công trình trên đất: các công trình xây dựng trái phép của ông M trên đất lấn chiếm và đều bị xử phạt hành chính, nên UBND thành phố H không bồi thường đối với công trình trên đất là có căn cứ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND thành phố H đối với đất thu hồi của ông Lê Văn M là có căn cứ. Các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông M. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của ông Lê Văn M về yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ đồng sử dụng Lê Văn M – Đặng Thị T2 (ly hôn năm 2003), trú tại tổ A, khu D, phường H thuộc diện GPMB dự án: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao thông đường H với đường A đến cầu B, thành phố H. Yêu cầu UBND thành phố H lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông Lê Văn M đối với phần diện tích bị thu hồi.

Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, việc khởi kiện còn trong thời hiệu, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định tại Điều 22 của Luật đất đai 2013; khoản 2, Điều 3; Điều 32 và Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

Đối với Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất của 03 hộ dân phường H để GPMB thực hiện dự án: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H (Trong đó có hộ ông Lê Văn M); không bị khiếu kiện nhưng là quyết định có liên quan đến quyết định bị khởi kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định này là phù hợp với quy định của Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Kháng cáo của ông M trong hạn luật định, hình thức, nội dung phù hợp với quy định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh quá hạn theo Điều 213 Luật tổ tụng hành chính, sau đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã rút kháng nghị nên đã được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận việc rút kháng nghị này.

[1.4] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: *Xét kháng cáo của ông Lê Văn M, HĐXX nhận thấy:*

[2.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo lời khai của ông M: thửa đất của ông tại khu C, tổ E, khu 5 bị thu

hồi cho dự án cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh có nguồn gốc là ông được ông T3 (em ruột) tặng cho vào năm 1997, còn ông T3 có quyền sử dụng thửa đất này do nhận mua của ông Vũ Công Q năm 1993. Đất này ông Q xin cấp năm 1981. Quá trình chuyển nhượng, tặng cho thửa đất giữa ông Q và ông T3, giữa ông T3 và ông M đều có giấy viết tay và có sự xác nhận, làm chứng của ông Nguyễn Văn V, Tổ trưởng tổ 5 và ông T4, Khu trưởng Ban cán sự khu 5, kèm theo giấy chuyển nhượng có bản gốc sơ đồ mảnh đất trong Đơn xin đất của ông Vũ Công Q được UBND thị trấn xác nhận và đóng dấu ngày 31/7/1981.

Tuy nhiên, tại sơ đồ mảnh đất trong Đơn xin đất của ông Vũ Công Q được UBND thị trấn xác nhận và đóng dấu ngày 31/7/1981, phần đất được đánh dấu “Đất xin” (và được đóng dấu đỏ của UBND thị trấn G) được đánh dấu ở một vị trí khác so với thửa đất của ông M bị thu hồi. Thửa đất được đánh dấu “Đất xin” nằm về phía núi của đường Quốc 1, đối diện nhà Minh T5 qua khe. Vị trí đất này phù hợp với mô tả của ông Q về thửa đất mà ông muốn xin trong Đơn xin đất đề ngày 26/7/1981. Tại phiên toà sơ thẩm, ông M cũng đã thừa nhận tự viết thêm “vườn ông Q” vào 1 sơ đồ xin đất năm 1981 (bản chính).

Như vậy, không có căn cứ để xác định diện tích đất ông M bị thu hồi là phần đất có nguồn gốc từ ông Q xin năm 1981.

Ngoài ra, theo bản chứng nhận nhà, đất ngày 10/9/2019 của UBND phường H xác nhận: Phần diện tích thu hồi thuộc thửa 1/97/ĐC- Hồ nước- UBND phường: Là đất do UBND phường quản lý. Tháng 01/2007 ông Lê Văn M tiến hành san gạt, tôn tạo mặt bằng xuống hồ tự nhiên với diện tích 450,83m² và san lấp mặt bằng trái phép trong phạm vi đất hành lang giao thông với diện tích 417,17m² sử dụng để trồng cây lâu năm (tổng diện tích vi phạm là 868m²), đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 22/01/2007. Ngày 31/01/2007, UBND thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC đối với hành vi chiếm đất của ông Lê Văn M.

Như vậy, có căn cứ để xác định, thửa đất của ông M bị thu hồi cho dự án cải tạo, chỉnh trang đường 18A năm 2018 có nguồn gốc là đất hồ tự nhiên do UBND phường H quản lý và đất hành lang giao thông, và ông M đã lấn chiếm trái phép.

Đối với các bằng chứng, chứng cứ khác mà người khởi kiện cung cấp, bao gồm: Giấy chuyển nhượng viết tay ngày 15/8/1993 của ông Vũ Công Q, giấy chuyển cho nhà đất ngày 15/12/1997 giữa ông Lê Văn T3 và ông Lê Văn M

(Không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền); Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất của ông Lê Văn M ngày 15/8/2022; đơn xác nhận của ông Lê Văn T3 vào năm 1999 và đơn xin xác nhận nhà ở, đất ở của hộ gia đình của ông Lê Văn M ngày 15/6/2012...không thể hiện được vị trí đất thuộc ranh giới thửa đất bị thu hồi GPMB số 36/GPMB. Đối với các Biên lai nộp thuế sử dụng đất mà ông M gửi kèm theo đơn khởi kiện, tháng 7/2020 UBND phường H đã có văn bản số 688/UND về việc xác minh biên lai nộp thuế của hộ gia đình ông Lê Văn M khẳng định: căn cứ sổ bộ thuế lưu tại UBND phường H thì các biên lai mà ông M cung cấp không có hồ sơ pháp lý để xác định vị trí đóng thuế cụ thể thuộc thửa đất nào theo bản đồ địa chính đo năm 1998 nên UBND phường H không có cơ sở pháp lý để xác định vị trí các biên lai nộp thuế mà ông M cung cấp có thuộc thửa GPMB tại tổ A, khu D, phường H hay không.

Từ những lập luận trên, HĐXX nhận thấy, không có căn cứ để xác định diện tích đất mà ông M nhận từ ông T3 theo Giấy chuyển cho nhà đất ngày 15/12/1997 (trước đó ông T3 mua của ông Q) là phần đất bị thu hồi.

Đối với các đơn đề nghị nguồn gốc đất của ông M năm 2012, 2022 có xác nhận của các ông V, ông T6, ông L1 là cán bộ tổ dân và khu phố giai đoạn 1993-2000. Trong các đơn xin xác nhận này, nội dung chỉ đề cập tới việc yêu cầu xác nhận ông M có thửa đất 1640m² gần Cổng 3 được hình thành từ trước năm 1981, không đề cập tới việc yêu cầu xác nhận thửa đất 1640m² đó là phần đất ông M bị thu hồi. Do đó, không có căn cứ để khẳng định các ông V, ông T6, ông L1 xác nhận việc thửa đất của ông M bị thu hồi có nguồn gốc trước năm 1981.

[2.2] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố H và Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 28/02/2020.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

Căn cứ Quyết định số 6700/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố H về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao thông đường H với đường A đến cầu B; Quyết định số 7618/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND thành phố H về việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh cục bộ tỷ lệ 1/500 công trình Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường 18A đến cầu B; Quyết định số 8822/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố H về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ tỷ lệ 1/500 công trình: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H;

Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND thành phố H về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh cục bộ tỷ lệ 1/500 công trình: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H. Ngày 31/10/2018, UBND thành phố H có Thông báo số 648/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H.

Ngày 08/01/2019, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 150/TB-UBND thông báo thu hồi đất bổ sung thực hiện Dự án. Ngày 13/3/2019, UBND thành phố H ban hành Thông báo thu hồi đất bổ sung thực hiện dự án Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H.

Ngày 28/02/2020 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1328/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của 03 hộ dân phường H với diện tích 1.656,4m² để GPMB thực hiện dự án: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H và Quyết định số 1338/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ đồng sử dụng Lê Văn M – Đặng Thị T2 thuộc diện GPMB dự án.

Như vậy, Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 và Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020, được ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại: Điều 28, điều 52, điều 56 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, điều 66, điều 67, điều 69 của Luật đất đai năm 2013.

- Xét nội dung Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 và Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 28/02/2020:

Theo các phân tích tại mục [2.1], không có căn cứ để xác định diện tích đất mà ông M nhận từ ông T3 theo Giấy chuyển cho nhà đất ngày 15/12/1997 (trước đó ông T3 mua của ông Q) là phần đất bị thu hồi.

Hộ đồng sử dụng ông Lê Văn M- bà Đặng Thị T2 thuộc diện GPMB thực hiện dự án: Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường H với đường A đến cầu B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Thửa đất số 36/2/BĐGPMB: Tổng diện tích đất đang quản lý sử dụng: 1.657,8m², diện tích đã thu hồi dự án QL18A năm 1999: 0m², Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn đường 18A năm 2018: 1.016,9m² (Trong đó: Diện tích thuộc khu đo tỷ lệ 1/1000 tờ bản đồ địa chính phường H năm 1998 ghi hồ tự nhiên: 1.016,9m², diện tích còn lại: 640,9m²).

Theo bản chứng nhận nhà đất ngày 10/9/2019 của UBND, phường H xác

nhận có nội dung: Tháng 01/2007, ông Lê Văn M tiến hành san gạt, tôn tạo mặt bằng xuống hồ tự nhiên với diện tích 450,83m² và san lấp mặt bằng trái phép trong phạm vi đất hành lang giao thông với diện tích 417,17m² sử dụng để trồng cây lâu năm (tổng diện tích vi phạm là 868m²), đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 22/01/2007. Ngày 31/01/2007, UBND thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC đối với hành vi chiếm đất của ông Lê Văn M.

Tháng 10/2007, ông Lê Văn M xây dựng nhà cấp 4 và tường rào trên diện tích đất chiếm đã bị xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 11/10/2007. Ngày 17/10/2007, UBND thành phố ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Văn M; ngày 03/12/2007, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 573/QĐ-CC "Cưỡng chế thi hành Quyết định XPVPHC về lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai và hoạt động xây dựng" đối với ông Lê Văn M. Công trình này đã bị cưỡng chế phá dỡ xong trong tháng 12/2007.

Năm 2008, ông Lê Văn M xây dựng lại công trình nhà cấp 4 với diện tích 17,42m², sân lát gạch diện tích 15,57m², đường bê tông diện tích 54m² trên đất tái lấn chiếm (tổng diện tích là 87,2m²), đã bị Chủ tịch UBND phường H xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 25/3/2008 (các công trình bị xử phạt này tại trích lục hiện trạng thửa đất GPMB lập năm 2018 tương ứng với các công trình: Một phần nhà g (diện tích 40,1m²; trong đó phần công trình bị xử phạt là 17,42m²); phần sân lát gạch hiện không còn do đã phá bỏ để xây dựng coi nói nhà g; phần sân giáp thửa đất 35/2/GPMB (diện tích bị xử phạt là 54m²).

Tháng 01/2009, ông Lê Văn M xây dựng thêm công trình, bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 02/01/2009. Tại biên bản vi phạm hành chính xác định ông Lê Văn M xây dựng công trình có diện tích 59,48m² (tuy nhiên hiện tài liệu do UBND phường lưu trữ không có sơ đồ hiện trạng nên không xác định được vị trí công trình, theo trích lục hiện trạng thửa đất GPMB lập năm 2018, không có công trình nào có diện tích tương ứng với công trình bị lập biên bản nêu trên).

Từ năm 2008 đến trước tháng 8/2009, ông Lê Văn M xây dựng thêm công trình nhà cấp 4 lợp mái proximãng. Đến tháng 8/2009 ông Lê Văn M sửa chữa lại, dỡ mái proximãng đi, nâng chiều cao tường thêm 0,7m và lợp ngói đỏ, đã bị UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính ngày 10/8/2009. Ngày

11/8/2009, Chủ tịch UBND phường H ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 "V/v đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị" đối với ông Lê Văn M (tại trích lục thửa đất GPMB lập năm 2018, công trình này tương ứng với nhà g, diện tích 13,2+4,8m²).

Từ sau năm 2009 đến trước năm 2014, ông Lê Văn M xây dựng thêm 02 công trình nhà cấp 4 tại vị trí bám Quốc lộ A và đổ đất tôn tạo lần thêm ra phía hồ để trồng cây với diện tích như hiện trạng (tại trích lục hiện trạng thửa đất GPMB lập năm 2018, công trình này tương ứng với nhà g, diện tích 37,4m² và nhà t, diện tích 20m²; tại sơ đồ diện trạng do UBND phường H lập kèm biên bản vi phạm hành chính ngày 10/8/2009 chưa có 02 công trình này).

Căn cứ theo quy định tại Khoản 4, Điều 82 của Luật đất đai năm 2013 (Quy định những trường hợp thu hồi đất mà không được bồi thường về đất) và theo quy định tại Điều 99 của Luật đất đai năm 2013 (Quy định các trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất). toàn bộ phần diện tích đất thu hồi của gia đình ông Lê Văn M không thuộc trường hợp đất đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do vậy phần diện tích đất trên không được bồi thường, không được hỗ trợ.

Đồng thời theo quy định tại Điều 88, Điều 89 Luật đất đai, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; những trường hợp được bồi thường công trình trên đất được thu hồi phải là những công trình được tạo lập hợp pháp. Do đó UBND thành phố H căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q, để không bồi thường hỗ trợ cho ông M các công trình xây dựng trái phép là có căn cứ.

Như vậy: Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho cho hộ đồng sử dụng Lê Văn M – Đặng Thị T2 là đúng quy định của pháp luật. Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích, đánh giá trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn M là không có căn cứ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm đã phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới có giá trị chứng minh cho kháng cáo. Do đó, chấp nhận đề

ng nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà, bác toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông M là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn M, giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 78/2022/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông M.
3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến